

Số: /TTr-UBND

Lạc Phượng, ngày 19 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thẩm định quyết toán công trình: Nhà hiệu bộ trường Mầm Non Quang Trung, huyện Tứ Kỳ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Căn cứ Luật
sửa đổi bổ sung một số điều của luật xây dựng số: 62/2020/QH14 ngày 26/6/2020;
Căn cứ Luật đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về
quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về
quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo
trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về
quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/09/2025 của Chính phủ quy
định về việc quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư
công;*

*Căn cứ theo Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ
quy định chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày
17/06/2025 của Quốc hội;*

*Căn cứ Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2019 về việc phê
duyet Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nhà hiệu bộ Trường
mầm non Quang Trung, huyện Tứ Kỳ;*

*Căn cứ hợp đồng thi công xây dựng số 08/2020/HĐ-TCXD ngày 08 tháng
07 năm 2020 giữa UBND xã Quang Trung với Công ty TNHH Nguyễn Hương 68
(nay là xã Lạc Phượng, thành phố Hải Phòng).*

Công trình đã hoàn thành được nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng,
Chủ đầu tư đề nghị Phòng Kinh tế xã Lạc Phượng xem xét thẩm định quyết toán
công trình Nhà hiệu bộ Trường mầm non Quang Trung, huyện Tứ Kỳ với nội dung
sau:

Tổng mức đầu tư đã phê duyệt: 3.179.927.000 đồng.

(Ba tỷ một trăm bảy mươi chín triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Tổng giá trị đề nghị quyết toán: 2.915.420.000 đồng.

(Hai tỷ chín trăm mười năm triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng chẵn).

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Chủ đầu tư đề nghị Phòng Kinh tế xã Lạc Phượng xem xét thẩm định quyết toán công trình: Nhà hiệu bộ Trường mầm non Quang Trung, huyện Tứ Kỳ để làm căn cứ phê duyệt quyết toán công trình theo quy định hiện hành của Nhà nước./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND xã;
- Phòng kinh tế xã;
- Lưu: VT./.

Đỗ Văn Thắng

PHỤ LỤC

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày 19/6/2026 của Phó Chủ tịch UBND xã Lạc Phụng)

DVT: Đồng

STT	Các khoản mục chi phí	Theo QĐ phê duyệt tổng mức đầu tư	Giá trị nghiệm thu quyết toán A-B	Giá trị đề nghị quyết toán	Chênh lệch	Ghi chú
I	Chi phí xây dựng	2.525.148.000	2.497.820.000	2.485.970.000	-11.850.000	
1	Quyết toán thi công xây dựng	2.525.148.000	2.497.820.000	2.485.970.000	-11.850.000	
II	Chi phí quản lý dự án	82.875.000	81.368.000	75.341.000	-6.027.000	
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	328.697.000	324.910.000	320.626.000	-4.284.000	
1	Chi phí Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	134.691.000	133.662.000	133.662.000	0	
2	Chi phí Tư vấn Khảo sát địa chất	57.863.000	56.811.000	56.811.000	0	
3	Chi phí nền tỉnh cọc tre	29.455.000	29.455.000	29.455.000		
4	Chi phí Thẩm tra dự toán xây dựng	6.313.000	6.313.000	6.313.000	0	
5	Chi phí Thẩm tra thiết kế xây dựng	6.515.000	6.515.000	6.515.000	0	
6	Chi phí Tư vấn giám sát thi công	82.951.000	81.443.000	81.443.000	0	
7	Chi phí Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá HSDT xây lắp	10.909.000	10.711.000	6.427.000	-4.284.000	

IV	Chi phí khác	91.782.000	33.483.000	33.483.000	0	
1	Chi phí thẩm định Báo cáo KTKT	302.000	0		0	0
2	Chi phí bảo hiểm công trình	2.778.000	0		0	
3	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu	1.263.000	1.263.000	1263000	0	
4	Chi phí thẩm định kết quả LCNT	1.263.000	1.263.000	1263000	0	
5	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	30.209.000	500.000	500.000	0	Theo Nghị định 254/2025/NĐ- CP ngày 26/9/2025 của Chính Phủ
6	Chi phí kiểm toán độc lập	55.967.000	30.457.000	30.457.000	0	
V	Chi phí dự phòng:	151.425.000			0	0
Tổng mức đầu tư (I+II+III+IV+V)		3.179.927.000	2.937.581.000	2.915.420.000	-22.161.000	

